TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2023/HS-ST Ngày 24 - 11 - 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đức Bình

Ông Nguyễn Hữu Bình

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nghiêm Quang Trường – Thư ký Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến (điểm cầu trung tâm: Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Công an huyện T, thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Đình H - sinh năm 1988, tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Đình U và bà Trần Thị H1; có vợ: Nguyễn Thị Vân A (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 32/2008/HSPT ngày 21 tháng 5 năm 2008 của Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản" và 30 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù (chấp hành xong khoản tiền án phí ngày 23 tháng 7 năm 2008, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30 tháng 8 năm 2011); tại bản án số 56/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam – Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Đặng Văn T - sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Những người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Vân A, anh Nguyễn Văn T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2023, Bùi Đình H điều khiển xe máy nhãn hiệu hon da màu xanh đen của người bạn tên Q (không rõ lai lịch), phía sau chở Q đi trên đường 212 thuộc địa bàn thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng để tìm xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Phát hiện thấy nhà ông Đặng Văn T ở mặt đường 212 đang xây dựng nhưng chưa lắp cánh cửa nên đã dừng xe cách nhà ông T khoảng 03m để Q đứng ngoài cảnh giới còn H đi vào trong nhà. Bị cáo dùng đèn pin điện thoại soi để trộm cắp tài sản, thấy 01 chiếc máy tời nhãn hiệu Toàn Phát để ở chân cầu thang lên tầng 2 liền bê ra ngoài đặt lên phía sau yên xe của Q. Sau đó, Bùi Đình H quay vào trong nhà, thấy chiếc xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển kiểm soát 15H1-059.80 dựng ở cuối phòng khách, H lấy chìa khoá bằng kim loại trong túi quần mở được ổ khoá điện, dắt xe máy ra ngoài đường nổ máy và điều khiển chiếc xe này, còn Q điều khiển xe máy của Q. Cả hai đi về đến khu vực cầu K thuộc Khu A, thị trấn T thì gặp một người phụ nữ đi đường nên Q đã bán cho người này chiếc máy tời với giá 400.000 đồng, Q chia cho H 200.000 đồng, còn lại Q giữ 200.000 đồng. Tại đây H nói với Q cần chiếc xe máy vừa trộm cắp được để đi lại nên Q đồng ý, H điều khiển chiếc xe trên về nhà ở thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Ngày 23 tháng 01 năm 2003, thông qua thiết bị định vị gắn trên xe, anh Đặng Văn T phát hiện chiếc xe máy Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển kiểm soát 15H1-059.80 đang ở nhà chị Nguyễn Thị Vân A (vợ cũ của Bùi Đình H) ở thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình nên đã đến Công an xã H trình báo. Công an xã H đã đến nhà chị Nguyễn Thị Vân A, lập biên bản đưa xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển kiểm soát 15H1-059.80 cùng Bùi Đình H về trụ sở làm việc.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, Công an huyện H, tỉnh Thái Bình bàn giao hồ sơ vụ việc cùng với xe mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ đen, biển kiểm soát 15H1-059.80 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện T giải quyết vụ án theo thẩm quyền.

Ngày 27 tháng 8 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện T có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Đình H về tội "Trộm cắp tài sản" và tiến hành khám nghiệm hiện trưởng, truy tìm chiếc máy tời, điện thoại di động và chìa khoá mà H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng không truy tìm được.

Khám xét nơi ở của Bùi Đình H không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan.

Kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐG ngày 01 tháng 6 năm 2023 và số 14/KL-ĐG ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: "Xe mô tô biển kiểm soát 15H1-059.80 đã qua sử dụng, giá trị còn lại là 70% = 10.000.000 đồng. Máy tời nhãn hiệu Toàn Phát, sơn màu xanh, công suất 3kW, công suất nâng 200kg, chiều dài cáp thép chịu lực chống xoắn 30m, đường kính cáp 6mm, loại sử dụng để tời vật liệu xây dựng, máy tời đã qua sử dụng với giá trị còn lại là 60% = 1.800.000 đồng" .

Kết luận giám định số 752/KL-KTHS (SKM) ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, mang biển kiểm soát 15H1-059.80, có số khung và số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự".

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện K, tỉnh Thái Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giữ, tạm giam. Tại Bản án số 56/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Quá trình điều tra Bùi Đình H đã khai nhận hành vi như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên toà, Bùi Đình H khai nhận đã có hành vi cùng với người bạn tên Q thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tời nhãn hiệu Toàn Phát, 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu: YAMAHA, mang biển kiểm soát 15H1-059.80 của ông Đặng Văn T vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2023 tại thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng. Ngoài bị cáo cùng đối tượng tên Q thì không còn ai khác cùng tham gia. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã vứt chiếc chìa khoá bằng kim loại, còn chiếc điện thoại dùng để soi đèn khi trộm cắp tài sản đã bị thất lạc, đối với số tiền 200.000 đồng, bị cáo đã sử dụng hết cho bản thân. Ngày 23 tháng 01 năm 2023, khi bị cáo đang ở nhà chị Nguyễn Thị Vân A thì bị lực lượng Công an xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình đưa bị cáo cùng chiếc xe mô tô về trụ sở Công an xã H để làm việc như đã nêu trên. Đối với người bạn tên Q và người phụ nữ đã mua máy tời, bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể.

Công bố lời khai của bị hại ông Đặng Văn T, những người làm chứng khai như bị cáo đã khai nhận. Về trách nhiệm hình sự, bị hại Đặng Văn T đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc máy tời.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Bùi Đình H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Đình H từ 12 đến 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản" .

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” tại Bản án số 56/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đình H.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Bùi Đình H đã tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-ĐG ngày 01 tháng 6 năm 2023 và số 14/KL-ĐG ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T; phù hợp với vật chứng đã thu được, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Đình H và đối tượng tên Q đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc máy tời nhãn hiệu Toàn Phát và 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 15H1-059.80 có tổng trị giá là 11.800.000 đồng của ông Đặng Văn T vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2023 tại thôn K, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây nguy hiểm cho xã hội nên hành vi của bị cáo Bùi Đình H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, gây nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Chính vì

vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án đã được xoá nên không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị hại Đặng Văn T có đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về mức hình phạt: Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo đã bị xử phạt tù về các tội chiếm đoạt tài sản nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian ở mức trên khởi điểm của khung hình phạt mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tại Bản án số 56/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" đã có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của 02 bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng", xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo không có thu nhập, tính chất phạm tội của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với chiếc 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu YAMAHA, mang biển kiểm soát 15H1-059.80 bị thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của bị hại nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho ông Đặng Văn T quản lý, sử dụng là có căn cứ. Đối với 01 chiếc máy tời, điện thoại di động và chìa khoá mà H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không được.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc máy tời và không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về các vấn đề khác: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chưa làm rõ được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông tên Quảng, xe máy mà Hưởng dùng để trộm cắp tài sản; người phụ nữ đã mua chiếc máy tời, nên tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[13] Về án phí: Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình H 15 (mười lăm) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tại Bản án số 56/2023/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Bùi Đình H tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đình H.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Bùi Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân T.p Hải Phòng;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Công an huyện T; Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện T;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Duy Thạch